



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN ANH HOANG
Last Middle First

Current Address 241 Lý Thường Kiệt Feb 12 Tân Bình HCM

Date of Birth 09-20-37 Place of Birth _____

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Đường Thị Đông Kiên wife

Nguyễn Thị Ai Hân dau.

Nguyễn Thị Kiên Hưng ,

Nguyễn Anh Dũng son

Nguyễn Anh Kiệt son

Nguyễn Thị Kiên Vân - dau.

Nguyễn Thị Kiên Nhật ,

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME

RELATIONSHIP

NAME

RELATIONSHIP

NGUYEN A TUAN Brother

Form Completed By:

Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

- Ngày sinh: 20 tháng 9 / 1937
- Họ và tên: NGUYỄN-ANH-HOÀNG
 - Số quân: 57/178.456
 - Cấp bậc: Trung sĩ Thuyết Giáp
 - Tình trạng gia đình: Vợ + 6 con
 - Địa chỉ: 241 bị thương kiệt F.26 - Q/7B - TP/HCM
 - Địa chỉ thân nhân tại Hoa Kỳ: em ruột là
NGUYEN, Tuan A. 3027 Sleepy Hollow Rd - F.C. VA. 22042

Số sổ định kèm: 1 Hồn thú + 8 khai aruh.

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu: 5427

HỘ - TỊCH

7.6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi . (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Kiều Ngọc
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Đã mười tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi, ngày 40
Nơi sanh	Saigon, 69 Trần Quang Khải
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn anh Hoàng
Tuổi.	33
Nghề-nghiệp.	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 52/11 Nguyễn huy Tự
Tên, họ người Mẹ. . .	Dương thị Long Kiều
Tuổi.	28
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 52/11 Nguyễn huy Tự
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 1 tháng 12 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 12 tháng 12 năm 1970

T. QUÂN-TRƯỞNG QUẬN

Phó Quận Trưởng.

MIỄN LỆ-PH

Đã nộp Văn Hồ Sơ
HÀNH-CHÁNH

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 2

Số hiệu: 3277

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Thị Kiều Vân
Phái.	Nữ
Ngày sanh	hai mươi ba tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 1969
Nơi sanh	Saigon, 45 Mã Lộ
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn Anh Hoàng
Tuổi.	32
Nghề-nghiệp.	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 30/11 Nguyễn Văn Tự
Tên, họ người Mẹ. . .	Dương Thị Hồng Kiều
Tuổi.	27
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 30/11 Nguyễn Văn Tự
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Lam tại Saigon, ngày 20 tháng 7 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1970

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

Thọ Quận Trưởng

Sở Hộ-Vợ Hộ và
QUÂN-ĐỘI

Số hiệu : 4707

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN ANH VIỆT
Phái	nam
Ngày -sinh	Hai mươi bốn tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy ;22g05'
Nơi sanh	Saigon, 48 Mã-Lộ
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn-anh-Hoàng
Tuổi	30
Nghề-nghiep	quân-nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 52/II Nguyễn-huy-Tự
Tên, họ người mẹ . . .	Dương-thị Đông-Kiều
Tuổi	25
Nghề-nghiep	nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 52/II Nguyễn-huy-Tự
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

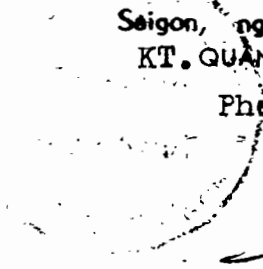
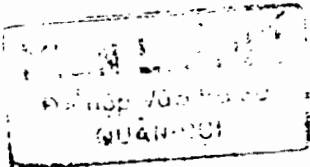
Lập tại Saigon, ngày 28 tháng 9 năm 19 67

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : VS/6

Saigon, ngày 18 tháng 8 năm 19 69

KT. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Nhứt

Phó Quận-Trưởng,



NAM-THÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận nhứt

Số hiệu: 3572

HỘ - TỊCH

T.6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm. (1965)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn anh Dũng
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 13 giờ
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người cha. . .	Nguyễn anh Hoàng
Tuổi.	28
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 52/11 Nguyễn huy Tự
Tên, họ người mẹ. . .	Dương thị Đông Kiều
Tuổi.	23
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ.	Saigon, 52/11 Nguyễn huy Tự
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 12 tháng 8 năm 1965

TRÍCH LỤC BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1965

TL QUẬN TRƯỞNG QUẬN NHỨT -



NGUYỄN VĂN HÙNG

ĐỒ THÀNH SƠN

Tòa Hành Chính Quận

Số hiệu 4513

VIỆT NAM CỘNG HÒA

HỘ TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

sáu mươi ba, (1963)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN THỊ KIỀU DUNG
Phái	NỮ
Ngày sanh	Mười bảy tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 6 giờ 25
Nơi sanh	Saigon, 48 đường MÃ LỘ
Tên, họ người Cha	Nguyễn Anh Hoàng
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề nghiệp	Thư ký
Nơi cư ngụ	Saigon, 52/11 đường Nguyễn Huy T
Tên, họ người Mẹ	Dương thị Đồng Kiều
Tuổi	Hai mươi một
Nghề nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ	Saigon, 52/11 đường Nguyễn huy T
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

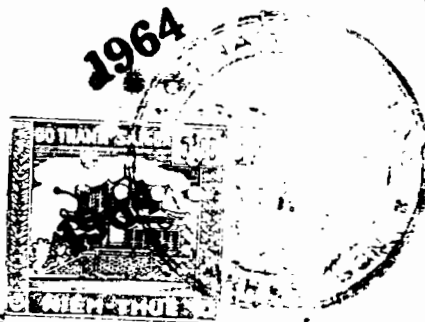
Lập tại Saigon, ngày 21 tháng 10 năm 19 63

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :

Saigon, ngày 17 tháng 11 năm 19 64

Quận-Trưởng Quận Nhất,

NGUYỄN THẠCH HƯƠNG



ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận nhứt

Số biểu : 33

HỘ - TỊCH

T.6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt. (1961)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Thị Lệ Nga
Phối.	Nữ
Ngày sanh	Đã mười tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt, 20 giờ 45
Nơi sanh.	Saigon, 48 Mã Lộ
Tên, họ người cha. . .	Nguyễn Văn Hoàng
Tuổi.	24
Nghề-nghiệp.	Công nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 52/11 Nguyễn Huy Tự
Tên, họ người mẹ. . .	Đương Thị Hồng Kiều
Tuổi.	29
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư ngụ.	Saigon, 52/11 Nguyễn Huy Tự
Vợ chánh hay thứ. . .	Nội trợ

Làm tại Saigon, ngày 1 tháng 9 năm 1961

TRÍCH LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 26 tháng 10 năm 1961

TL QUẢN TRƯỞNG QUẬN NHỨT 7

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

PHU NHUÂN

GIA ĐÌNH

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 1233
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	DƯƠNG THỊ ĐỒNG KIỀU
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Sexe Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 18 - 12 - 1942
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	à Phú nhuận
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	/
Cha làm nghề gì (Sa profession)	/
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	/
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phan thị Tú
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú nhuận
Vợ chồng hay thứ (Son rang de femme mariée)	/

Chúng tôi, TRẦN THIÊN ĐỨC
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông LÊ VĂN TIỀN
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại,
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

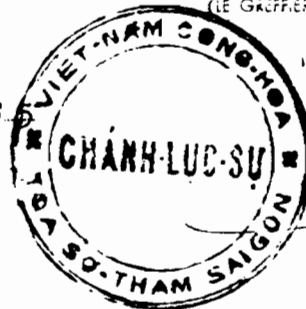
Saigon, ngày 24 - 6 - 1965

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
LE PRÉSIDENT
TRẦN THÂN
CHÁNH-ÁN ĐK.

Trích y bốn chánh:
(Pour extrait conforme):

Saigon, ngày 24 - 6 - 1965

KT. CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Gia tiền:
(Coût)

Biên-lai số: 19.181
(Quittance no)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận Nhứt

Số hiệu 204

20

Miễn lệ-phí để nộp
vào hồ-sơ quân-đội.

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYỄN-ANH-HOÀNG
nghề nghiệp Thợ-ký
sinh ngày hai mươi tháng chín năm một ngàn chín
trăm ba mươi bảy (1937) tại SAIGON
cư trú tại SAIGON, 52/II đường Nguyễn-huy-Tý
tạm trú tại /
Tên họ cha chồng vô danh
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng vô danh
(Sống chết phải nói)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ DƯƠNG-THỊ-ĐÔNG-KIỀU
nghề nghiệp nội-trợ
sinh ngày mười tám tháng chạp năm một ngàn chín
trăm bốn mươi hai (1942) tại Phước-Thuận (Gia-Hịnh)
cư trú tại SAIGON, 52/II đường Nguyễn-huy-Tý
tạm trú tại /
Tên họ cha vợ Dương-hiến-Lực (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Phạm-thị-Tiều
(Sống chết phải nói)

Ngày lập hôn-thú mười tám tháng tám năm một ngàn chín trăm
sáu mươi mốt (18-8-1961)

Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế không có
ngày / tháng / năm /
tại /

TRÍCH Y BỒN CHÁNH.

Sàigòn, ngày 27 tháng I năm 1961

Quận-Trưởng Quận Nhứt,
Viên-Chức Hộ-Tịch,



CHỖ-MINH-TÚNG

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 4006

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Bản trước án thế vì khai
sinh cho Nguyễn Anh Hoàng

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn Anh Hoàng
Phái	Nam
Ngày sinh.	Hai mươi tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy.
Nơi sinh.	Quận Ba, Saigon
Tên, họ người Cha	Vô danh
Tuổi	-
Nghề-nghiệp.	-
Nơi cư-ngụ	-
Tên, họ người mẹ.	Vô danh
Tuổi	-
Nghề-nghiệp.	-
Nơi cư-ngụ.	-
Vợ chánh hay thứ	-

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 6 năm 1960

L/6

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 21 tháng 6 năm 1960

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN

Huy Lung

VĂN-LUNG

MIỄN LỆ PHÍ

Số hồ sơ Quận 3

NAM - PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN

Số liên: 4000

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Nhân viên đã khai
sinh cho Nguyễn Anh Hồng

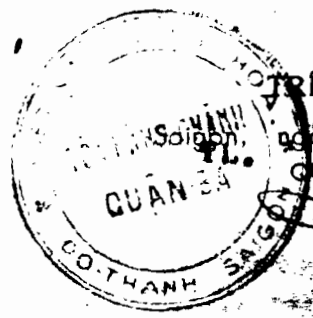
Năm một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

Tên, họ đứa nhỏ:	Nguyễn Anh Hồng
Phái	Nam
Ngày sanh.	Mai mười tháng chín năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy.
Nơi sanh.	Quận Ba, Saigon
Tên, họ người Cha	Vô danh
Tuổi	-
Nghề-nghiệp.	-
Nơi cư-ngụ	-
Tên, họ người mẹ.	Vô danh
Tuổi	-
Nghề-nghiệp.	-
Nơi cư-ngụ.	-
Vợ chánh hay thứ	-

Lập tại Saigon, ngày 7 tháng 6 năm 1960

h/c

MIỄN LỆ PHÍ
Đã nộp Hộ-Sơ Quên-Đã



TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

ngày 21 tháng 6 năm 1960

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

Handwritten signature